TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2020/HSST
Ngày: 16/01/2020

NHÂN DANH
N□ ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH TỈNH NAM ĐỊNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mai Xuân Mạnh**.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Khánh Duy.

Ông Nguyễn văn Chuyết.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thanh Hiếu - Cán bộ TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Đại diện VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh tỉnh Nam Định, Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2019/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ tên: **Trần Thị N** - SN: 1965; Nơi cư trú: Đội 12, thôn N, xã T, Huyện T, tỉnh Nam Định. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: lao động tự do; Bố đẻ: Trần Văn G – đã chết; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị K – đã chết; Chồng: Lê Văn T – SN: 1963; Có 3 con: lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*" từ ngày 14/10/2019 đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người bị hại:*

- Anh Trần Quốc K – Sinh năm 2003.

Địa chỉ: Xóm 15, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. (vắng mặt)

- Người giám hộ cho anh K: Anh Trần Văn P – Sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Xóm 15, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Đức N – Sinh năm: 2007.

Địa chỉ: Xóm 15, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. (vắng mặt)

- Người giám hộ cho anh N: Chị Nguyễn Thị Hồng N – Sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Xóm 15, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. (vắng mặt)

- Bà Phạm Thị S – Sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Xóm 12, N, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h30 phút ngày 21/5/2019 bà Trần Thị N điều khiển xe đạp từ nhà ông Lê Văn T ở Đội 15, xã T, huyện T theo TL488 để về nhà. Bà N điều khiển xe đạp đi trên phần đường bên phải (theo hướng Trực Nội – Trực Thuận), đi cách mép đường khoảng 1m và đi với tốc độ khoảng 8,2 km/h. Bà N đi cách nhà ông T khoảng 15 mét, lúc này bà N điều khiển xe đạp bằng một tay, quay mặt nhìn về phía bên phải, điều khiển xe đi xiên về bên trái (theo hướng tiến của xe) và ra khu vực gần giữa đường. Cùng lúc đó cháu Trần Quốc K điều khiển xe máy điện biển số 18MĐ4-036.50 đi phía sau cùng chiều ở khu vực giữa đường với tốc độ khoảng 36km/h đi đến, phần đầu xe máy điện xô vào phần đầu bánh xe phía trước bên trái xe của bà N đẩy xe đạp và bà N đổ trượt về phía trước chếch về bên phải. Còn xe máy điện và cháu K đổ trượt về phía lề đường bên trái. Hậu quả cháu K bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, bà N bị đau ở phần hông bên trái.

Khám nghiệm hiện trường: Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng thuộc TL488B thuộc địa phận xóm 15, xã T, huyện T; mặt đường bằng phẳng rộng 5,5m, được trải nhựa bê tông; theo chiều từ Trực Nội - Trực Thuận bên phải đường là phần lề đường rộng 2,15m và khu dân cư sinh sống tập trung, bên trái đường là lề đường rộng 1,2m gồm nhiều đám bụi cỏ mọc tự nhiên và sông tưới tiêu.

Hiện trường dựng lại, nạn nhân được đưa đi cấp cứu, hướng khám nghiệm: hướng Trực Nội - Trực Thuận; Điểm mốc là cạnh góc nhà bên phải nhà ông Nguyễn Thanh B ở xóm 15 xã T khi nhìn từ phía ngoài đường vào trong; mép đường chuẩn là mép đường bên phải theo chiều khám nghiệm.

+ Vết cày 1: KT 1,75x0,01m nằm tại lòng đường, đậm ở phần đầu phía Trực Nội, mờ dần điểm cuối phía Trực Thuận. Điểm đầu cách mép đường chuẩn là

1,38m; cách điểm mốc là 3,5m về phía tim đường, điểm cuối cách mép đường chuẩn là 1,3m.

+ Vết cày 2: dài 1,35m nằm tại lòng đường, đậm ở phần đầu phía Trực Nội mờ dần điểm cuối phía Trực Thuận; điểm đầu cách mép đường chuẩn 1,1m, cách điểm đầu vết cày 1 là 1,1m về phía Trực Thuận điểm cuối cách mép đường chuẩn là 0,85m và trùng với mặt ngoài bàn đạp giữa bên phải xe đạp.

+ Xe đạp nằm tại lòng đường, đầu xe phía Trực Thuận, đuôi xe phía Trực Nội, xe đổ về bên phải theo chiều tiến của xe; trục trước, trục sau lần lượt cách mép đường chuẩn là 0,92m và 0,6m.

+ Vết cày 3: KT 4,75x0,05m nằm tại lòng đường đậm ở phần đầu phía Trực Nội mờ dần điểm cuối phía Trực Thuận; điểm đầu cách mép đường chuẩn 3,2m, cách điểm đầu vết cày 1 là 2,5m về phía Trực Thuận điểm cuối cách mép đường chuẩn là 4,6m và trùng với mặt ngoài bàn đạp chân chống giữa bên trái xe máy điện không treo biển số.

+ Vết cày 4: KT 4,1x0,03m nằm tại lòng đường đậm ở phần đầu phía Trực Nội mờ dần điểm cuối phía Trực Thuận; điểm đầu cách mép đường chuẩn 2,8m, cách điểm đầu vết cày 3 là 0,57m về phía Trực Thuận, điểm cuối cách mép đường chuẩn là 4,55m và trùng với mặt ngoài gá chân chống phụ bên trái xe máy điện.

+ Vết cày 5: dài 1,3m chạy vòng cung, nằm tại lòng đường, đậm ở phần đầu phía Trực Nội mờ dần điểm cuối phía Trực Thuận; điểm đầu cách mép đường chuẩn 2,92m, cách điểm đầu vết cày 4 là 2,5m về phía Trực Thuận; điểm cuối cách mép đường chuẩn là 3,87m và trùng với đầu tay cầm xe máy điện.

+ Xe máy điện không đeo biển số: nằm tại lòng đường đầu xe phía Trực Nội, đuôi xe phía Trực Thuận, xe đổ về bên trái theo chiều tiến; trục trước trục sau lần lượt cách mép đường chuẩn là 4,9m và 4,6m.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 164/19/TgT ngày 28/8/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Quốc K là 79%.

Theo bà N khai tại thời điểm trước khi xảy ra tai nạn bà N điều khiển xe đạp đi vào hòn đá trên đường dẫn tới việc ngoặt tay lái và đi xiên về bên trái. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trích xuất đoạn video tại hệ thống camera giám sát của gia đình chị Nguyễn Thị Hồng N có ghi nhận lại nội dung diễn biến vụ tai nạn giao thông trên. Cơ quan điều tra đã trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định giám định đoạn video. Kết luận giám định số 713/KL-PC09 ngày 20/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định xác định trên mặt

đường không có chướng ngại vật tại vị trí và thời điểm xe đạp bắt đầu chuyển hướng; Tốc độ của xe đạp tại thời điểm ngay trước khi tai nạn là 8,2km/h(±0,7km); Tốc độ của xe máy điện biển số 18MĐ4-036.50 tại thời điểm ngay trước khi tai nạn là 36km/h(±3km);

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra bà Trần Thị N đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình cháu Trần Quốc K số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Đại diện gia đình cháu Trần Quốc K đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường thêm bất cứ khoản chi phí nào khác. Gia đình cháu Trần Quốc K có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bà Trần Thị N và cam kết không có thắc mắc hay khiếu kiện gì. Sau khi tai nạn xảy ra bà Trần Thị N bị thương nhẹ, bị đau ở phần mềm, bà N không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông: Chiếc xe máy điện biển số 18MĐ-036.50 là của ông Trần Minh T (là ông nội của cháu K). Ngày 21/5/2019 cháu K đã tự ý lấy xe để sử dụng. Sau khi khám nghiệm, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Trực Ninh đã trả lại cho ông Trần Minh T. Ông T đã nhận lại xe và không đề nghị bồi thường gì.

Chiếc xe đạp là xe của bà N, sau khi khám nghiệm, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Trực Ninh đã trả chiếc xe đạp cho bà N, bà N đã nhận lại xe.

Đối với hành vi của cháu Trần Quốc K điều khiển xe máy điện vượt xe không đúng quy định vi phạm điểm a, khoản 5, điều 14 - Luật giao thông đường bộ. Tại thời điểm xảy ra tai nạn ngày 21/5/2019 cháu Trần Quốc K chưa đủ 16 tuổi vi phạm điểm a, khoản 1, điều 60 - Luật giao thông đường bộ. Công an huyện Trực Ninh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với cháu Trần Quốc K.

Bản cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 30/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định truy tố Trần Thị N về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đ- ờng bộ" quy định tại khoản 1 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Thị N thừa nhận do chủ quan cẩu thả trong quá trình điều khiển xe đạp làm ngặt tay lái ra gần giữa đường làm cháu Trần Quốc K đi xe máy điện xô vào và ngã ra đường dẫn đến tổn thương sức khỏe cho cháu K. Sau khi sự việc xảy ra, bà N và gia đình cháu K đã thỏa thuận bồi thường và anh Trần Văn P là bố đẻ của cháu K đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bà N.

Anh Trần Văn P là người đại diện giám hộ cho cháu K có ý kiến: Sự việc tai nạn giao thông giữa bà N và con trai anh xảy ra ngày 21/5/2019 là không ai mong muốn, trong vụ tai nạn này lỗi của cả hai bên, sau khi sự việc xảy ra, gia đình anh

cũng đã cho cháu đi cấp cứu kịp thời, các chi phí điều trị cho cháu khoảng gần 200 triệu, nhưng gia đình anh cũng xác định con mình cũng có lỗi trong sự việc này nên không yêu cầu gia đình bà N phải bồi thường nhiều, bên cạnh đó gia đình bà N cũng khó khăn, chồng bị tai biến và cũng là người làng xóm tình cảm với nhau nên hỗ trợ cho cháu bằng nào thì gia đình nhận không yêu cầu đòi hỏi gì. Gia đình bà N đã hỗ trợ 30.000.000 đồng và anh P đã có đơn nộp tại cơ quan Công an huyện Trực Ninh và Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bà N. Tại phiên tòa, anh P cũng không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị HĐXX xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bà Trần Thị N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đọc bản luận tội giữ nguyên quyết định truy tố nh- cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 30/11/2019 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị N từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội **"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";**

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại, không ai có ý kiến đề nghị gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo Trần Thị N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện Trực Ninh, Điều tra viên, VKSND huyện Trực Ninh, KSV trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện theo pháp luật của người bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà, phù hợp với lời khai của ng- ời đại diện giám hộ của người bị hại, lời khai của ng- ời làm chứng và biên bản khám nghiệm hiện tr- ờng, biên bản khám nghiệm phương tiện; kết luận giám định; cùng những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

HĐXX thấy đã có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 21/5/2019 Trần Thị N điều khiển xe đạp đi trên tỉnh lộ 488B hướng Trực Nội - Trực Thuận. Khi đi đến địa phận xóm 15, xã T, huyện T do cẩu thả không quan sát, lái xe một tay đã điều khiển xe đạp đi xiên về bên trái (theo hướng tiến của xe) và ra khu vực giữa đường làm cháu Trần Quốc K điều khiển xe máy điện phía sau xô vào phần đầu bánh xe phía trước bên trái của xe đạp. Hậu quả cháu K bị thương được đưa đi cấp cứu. Kết luận giám định pháp y về thương tích xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Quốc K là 79%.

Nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông trên là lỗi hỗn hợp; Lỗi của bà Trần Thị N là lỗi cẩu thả không quan sát, điều khiển phương tiện tham gia giao thông bằng một tay nên đã đi xiên về bên trái theo hướng đi của xe ra khu vực giữa đường, không đúng phần đường dành cho xe thô sơ vi phạm Khoản 3 Điều 13 Luật giao thông đường bộ.

Lỗi của Trần Quốc K: do cháu Trần Quốc K điều khiển xe máy điện tốc độ cao, không giữ khoảng cách an toàn, vượt xe không đúng quy định vi phạm Khoản 1 Điều 12; Khoản 1, Khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ.

VKSND huyện Trực Ninh truy tố bị cáo Trần Thị N về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại khoản 1 Điều 260 BLHS là có căn cứ. Tuy nhiên trong vụ án này bị cáo và người bị hại đều có lỗi, sau khi sự việc xảy ra bị cáo và gia đình người bị hại đã hòa giải và thỏa thuận bồi thường, đại diện giám hộ người bị hại có đơn gửi cơ quan điều tra và HĐXX đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 29 BLHS.

Về trách nhiệm hình sự: HĐXX xét thấy không cần thiết phải xử lý bằng hình phạt theo pháp luật hình sự, cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, đủ điều kiện áp dụng điều khoản 3 Điều 29 BLHS. Miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trần Thị N.

[3] Về hình phạt bổ sung: HĐXX thấy không cần thiết phải áp dụng đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình cháu K đã thỏa thuận bồi thường và anh Trần Văn P là bố đẻ của cháu K không có yêu cầu bồi thường nào khác nên HĐXX không đề cập giải quyết..

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 260; Khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự;

Miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trần Thị N về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

2**.** Án phí**:** Căn cứ Điều 136 BLTTHS năm 2015. Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Trần Trần Thị N phải phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại và người đại diện giám hộ của người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký và đóng dấu)

Mai Xuân Mạnh

Nơi nhận :
- TAND Tỉnh Nam Định (1 bản) .
- VKSND Huyện Trực Ninh (2 bản) .
- Công an Huyện Trực Ninh (2 bản).
- Chi cục THADS Huyện Trực Ninh (1 bản).
- UBND xã (1 bản)
- Bị cáo, ĐD người bị hại : (1 bản).
- Lưu HSVA (2 bản); Lưu : VP.